

Số: **1021**/QĐ-UBND

Định Quán, ngày **16** tháng **3** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện
dự án đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới Vùng mía Định Quán (Đoạn chồng lấn)
tại xã Gia Canh và xã Phú Hòa, huyện Định Quán**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy
định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND
tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND
tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Quán tại
Tờ trình số 204/TTr-PTNMT ngày 09/03/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư
Thủy lợi phục vụ tưới Vùng mía Định Quán tại xã Gia Canh và xã Phú Hòa,
huyện Định Quán (Đoạn chồng lấn) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Số trường hợp được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 12 hộ gia
đình, cá nhân và 01 tổ chức.

2. Tổng diện tích đất phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 12.042,1m²
đất nông nghiệp. Trong đó:

+ Đất hộ gia đình, cá nhân: 7.626,9m² đất nông nghiệp (Trong đó diện tích được bồi thường, hỗ trợ về đất là 2.426,1m² và diện tích đất bị ảnh hưởng nhưng không thực hiện bồi thường đất là 5.200,8 m²).

+ Đất tổ chức không thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất là: 4.415,2m² đất nông nghiệp (Diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 1.148,7m² và diện tích đất bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện dự án nhưng không thực hiện thu hồi đất là 3.266,5m²).

3. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ là: 1.164.251.000 đồng.
(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi một ngàn đồng).

Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất:	445.818.000 đồng
- Giá trị bồi thường Vật kiến trúc:	197.911.000 đồng
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	114.236.000 đồng
- Chính sách hỗ trợ:	293.915.000 đồng
- Thưởng di dời:	73.000.000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường (3,5%):	39.371.000 đồng
+ Kinh phí của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán (2,8%):	31.497.000 đồng
+ Kinh phí thẩm định phương án bồi thường (0,7%):	7.874.000 đồng
Gồm: Kinh phí Sở Tài nguyên và Môi trường:	1.969.000 đồng
Kinh phí Phòng Tài nguyên và Môi trường:	5.905.000 đồng

(Kèm theo Bảng tổng hợp chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm chuyển kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi và kinh phí của Phòng Tài nguyên và Môi trường cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán; chuyển kinh phí thẩm định phương án bồi thường của Sở Tài nguyên và Môi trường cho Chi Cục Quản lý Đất đai tỉnh Đồng Nai.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện thông báo và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở UBND xã Gia Canh và Trụ sở UBND xã Phú Hòa địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thực hiện dự án; gửi Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến người có đất bị thu hồi. Đồng thời, phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện Định Quán thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi theo đúng quy định.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, người có đất bị thu hồi có trách nhiệm tháo dỡ vật kiến trúc, thu dọn cây cối hoa màu trên phần diện tích thu hồi để thực hiện bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán.

4. Ngay sau khi thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư dự án phải hoàn tất thủ tục giao đất theo đúng quy định Pháp luật Đất đai.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật giải quyết khiếu nại hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Đồng Nai, Chủ tịch UBND xã Gia Canh, Chủ tịch UBND xã Phú Hòa, Thủ trưởng các đơn vị và người có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để thực hiện);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh Văn phòng UBND huyện;
- Lưu VT.Mai10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Ngô Tấn Tài

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUYẾT LỢI PHỤC VỤ TƯƠNG VÙNG MÍA ĐỊNH QUÁN (ĐOẠN CHỒNG LẤN)**

Địa điểm: xã Gia Canh và xã Phú Hòa, huyện Định Quán

(Kèm theo Quyết định số: 1021/QĐ-UBND ngày 16 / 3 /2021 của UBND huyện Định Quán)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án (m2)	Diện tích đất bồi thường (m2)					Diện tích đất không bồi thường, hỗ trợ (m ²)	Bồi thường, hỗ trợ đất	Bồi thường cây trồng	Bồi thường nhà - vật kiến trúc	Trợ cấp các loại	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trừ nghĩa vụ tài chính về đất	Số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại	Thưởng đi đời	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và thưởng các hộ dân được nhận	Ghi chú	
				Nông nghiệp		Phi nông nghiệp		Đất chưa sử dụng												
				Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở													
1	Ông Phan Thế Thệ	Ấp 10, xã Gia Canh	335,6	335,6	296,7	0,0	0,0	0,0	0,0	793,1	64.369.000	7.079.000	2.536.000	41.434.000	115.418.000	0	115.418.000	8.000.000	123.418.000	
2	Ông Lê Xuân Nhượng	Ấp 10, xã Gia Canh	75,2	75,2	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	95,1	20.680.000	2.250.000	47.374.000	11.280.000	81.584.000	0	81.584.000	6.000.000	87.584.000	
3	Bà Nguyễn Thị Tiêm	Ấp 10, xã Gia Canh	324,7	324,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	603,7	58.771.000	15.206.000	3.297.000	38.964.000	116.238.000	0	116.238.000	8.000.000	124.238.000	
4	Ông Phan Ngọc Dũng	Ấp 10, xã Gia Canh	29,2	29,2	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	50,1	5.285.000	987.000	0	3.504.000	9.776.000	0	9.776.000	1.000.000	10.776.000	
5	Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà	Ấp 4, xã La Ngà	1.148,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	4.415,2	0	37.889.000	2.997.000	0	40.886.000	0	40.886.000	5.000.000	45.886.000	
6	Ông Thái Đình Lợi	Ấp 10, xã Gia Canh	107,3	107,3	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	222,6	19.421.000	5.283.000	0	12.876.000	37.580.000	0	37.580.000	4.000.000	41.580.000	
7	Ông Hồ Thanh Mỹ	Ấp 10, xã Gia Canh	35,8	35,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	61,6	6.480.000	3.101.000	20.941.000	4.296.000	34.818.000	0	34.818.000	4.000.000	38.818.000	
8	Ông Phan Thế Hùng	Ấp 10, xã Gia Canh	274,4	274,4	144,3	0,0	0,0	0,0	0,0	826,4	45.666.000	11.976.000	100.610.000	32.293.000	190.545.000	0	190.545.000	8.000.000	198.545.000	
9	Ông Nguyễn Viết Chung	Ấp 10, xã Gia Canh	162,6	162,6	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	255,9	29.431.000	6.900.000	10.800.000	19.512.000	66.643.000	0	66.643.000	6.000.000	72.643.000	
10	Ông Nguyễn Tổng Đạt	Ấp 10, xã Gia Canh	365,2	365,2	60,4	0,0	0,0	0,0	0,0	726,9	66.101.000	11.672.000	8.139.000	43.824.000	129.736.000	0	129.736.000	8.000.000	137.736.000	
11	Ông Võ Tiến Trường	Ấp 10, xã Gia Canh	461,0	461,0	461,0	0,0	0,0	0,0	0,0	759,6	83.441.000	6.588.000	1.217.000	55.320.000	146.566.000	0	146.566.000	8.000.000	154.566.000	
12	Ông Trần Hữu Quốc	Ấp 10, xã Gia Canh	255,1	255,1	255,1	0,0	0,0	0,0	0,0	801,8	46.173.000	5.285.000	0	30.612.000	82.070.000	0	82.070.000	6.000.000	88.070.000	
13	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Ấp 10, xã Gia Canh	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	4,0	0	20.000	0	0	20.000	0	20.000	1.000.000	1.020.000	
TỔNG CỘNG			3.574,8	2.426,1	1.217,5	0,0	0,0	0,0	0,0	9.616,0	445.818.000	114.236.000	197.911.000	293.915.000	1.051.880.000	0	1.051.880.000	73.000.000	1.124.880.000	
1.Tổng:																	1.124.880.000			
2. Kinh phí thực hiện công tác bồi thường (3,5%) gồm:																	39.371.000			
Trong đó: - Kinh phí Trung tâm phát triển quỹ đất (2,8%):																	31.497.000			
- Kinh phí thâm định (0,7%):																	7.874.000			
Gồm - Kinh phí Sở Tài nguyên và Môi trường:																	1.969.000			
- Kinh phí Phòng Tài nguyên và Môi trường:																	5.905.000			
Tổng cộng (1+2):																	1.164.251.000			
			Bảng chữ		Một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm năm mươi một ngàn đồng chẵn.															

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



NGÔ TÁN TÀI